

Số: 184/2025/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 04 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 322/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trương Thị Mộng T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: ấp B, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Anh Trần Văn P, sinh năm 1972.

Địa chỉ: ấp B, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương Thị Mộng T và anh Trần Văn P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

2.1.1. Con chung Trần Trung N, sinh ngày 14/8/2001 đã trưởng thành, không thuộc trường hợp phải cấp dưỡng nuôi con nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.1.2. Giao con chung Trần Ngọc Như Y, sinh ngày 01/10/2009 cho chị Trương Thị Mộng T tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Trần Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con chung và anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trương Thị Mộng T tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn nhưng khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0007224 ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long, còn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) trả lại cho chị Trương Thị Mộng T.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự
- VKSND khu vực 4 -Vĩnh Long;
- Ủy ban nhân dân xã T
(nay T, tỉnh Vĩnh Long);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Thạch Thị Tuyền